

Số: 72/2026/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 958/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Phước Anh V, sinh năm 1979, địa chỉ: Số B, đường N, tổ A, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thượng H, sinh năm 1986, địa chỉ: Số B, đường P, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Thượng H có trách nhiệm trả cho ông Võ Phước A V số tiền 327.277.770 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng); trong đó, nợ gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng); nợ lãi: 77.277.770 đồng (bảy mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Thượng H phải chịu 8.181.944 đồng (tám triệu, một trăm tám mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Ông Võ Phước Anh V không phải chịu. Thi hành án dân sự thành phố H trả lại cho ông Võ Phước A V số tiền 8.750.000 đồng (tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0045396 ngày 03 tháng 12 năm 2025.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND khu vực 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Thoa